

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2019/HS-ST**

Ngày: 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Ông Đỗ Mạnh Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/HSST-QĐ ngày 19/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/11/1985, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Tiến P và bà Lê Thị Kim O(đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thu C và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:** Ông Nguyễn Thành M - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư B. Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Thị N (đã chết):** Chị Lê Thị H, sinh năm 1981 (Là con đẻ bị hại);

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Super Dream, số khung 091170, số máy 1391246, xe mô tô T mua trả góp của Công ty TNHH Honda C từ năm 2011, nhưng chưa trả hết tiền và chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu nên chưa có biển kiểm soát (BKS 29Z4 - 9713 là do T nhặt được đeo vào xe) theo hướng Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang để về nhà, khi đến khu vực đường Lê Duẩn, thuộc tổ 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (qua ngã ba rẽ vào tổ dân phố 17, phường Tân Hà; nay thuộc tổ 11 phường Tân Hà), do không quan sát, không làm chủ tốc độ, đã đâm vào bên trái bà Nguyễn Thị N (tên gọi khác Nguyễn Thị T) đi dưới lòng đường sát vỉa hè, phía bên phải đường theo hướng đi của T, làm bà Ngọc ngã xuống đường bị thương, xe mô tô do T điều khiển đổ ra lòng đường. Bà N được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, đến 14 giờ 45 phút ngày 08/01/2019 bà N chết.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang, tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị N. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/TT 19 ngày 15/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị N do chấn thương sọ não: Đỉnh chẩm trái có vết tím. Trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não thấy hình ảnh chảy máu, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái, đường giữa di lệch sang phải. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 45 phút ngày 07/01/2019 thể hiện: Tai nạn xảy ra khoảng 19 giờ 15 ngày 07/01/2019 tại ngã ba giao nhau giữa đoạn đường tự quản tổ 17 và đường Lê Duẩn, thuộc tổ 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang (nay thuộc tổ 11, phường Tân Hà), là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa, tầm nhìn không hạn chế, giữa đường có vạch kẻ đứt quãng. Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang; lấy cột điện số 4, cách mép đường bên phải 230cm làm vật chuẩn. Phát hiện dấu vết: 01 vết lốp (vị trí 1), kích thước (330 x 9)cm, hướng từ trái sang phải, đầu vết lốp cách tâm vạch sơn đứt đoạn tại mặt cắt của đoạn đường tự quản tổ 17 là 75cm, đuôi vết lốp cách tâm vạch sơn đứt đoạn đường tự quản là 50cm, cách vật chuẩn 590cm. Cách đuôi vết lốp 38cm về bên trái hướng từ Bệnh viện Đa khoa đi Bệnh viện Công an tỉnh phát hiện 01 vết cày kích thước (470 x 0,2)cm (vị trí 2), chiều hướng từ Bệnh viện Công an tỉnh đi Bệnh viện Đa khoa, đầu vết cày cách tâm vạch sơn tại mặt cắt là 86cm, đuôi cách 72cm. Phát hiện vùng dầu loang đọng, kích thước (60 x 72)cm, tâm vùng cách đuôi vết cày (vị trí 2) về bên trái 18cm và cách vạch sơn kẻ liền bên phải 85cm. mở rộng xung quan, phát hiện 01 biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường ưu tiên” tại đầu đoạn đường tự quản tổ 17, phường Tân Hà.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 16 giờ ngày 09/01/2019 khám nghiệm xe mô tô đeo BKS 29Z4 - 9713, xác định dấu vết giổ xe bị móp méo từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, nơi sâu nhất là 9 cm; đầu tay ga bên trái có vết mài xước kim loại kích thước (0,5cm x 0,4 cm); cánh yếm bên trái cách nền trên 57 cm có vết mài xước móp méo từ trước về sau, kích thước (14 cm x 0,5cm); giá đỡ chân trước bên trái có vết mài xước rách cao su hờ kim loại bám dính tạp chất kích thước (4cm x 3cm); tay xách trái có vết xước kim loại, chiều từ trước về sau kích thước (7cm x 8cm).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSTP ngày 27 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh T. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, cơ bản nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo có thân nhân là người tham gia hoạt động trước cách mạng tháng 8 liên tục từ năm 1937 theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường ; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi ; biên bản khám phương tiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Super Dream, số khung 091170, số máy 1391246 đi đến đường Lê Duẩn , thuộc tổ 17 (nay là tổ 11), phường Tân Hà , thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, theo hướng từ Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đã đâm vào bên trái bà Nguyễn Thị N đang đi bộ cùng chiều phía trước, gây tai nạn (đã vi phạm vào Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 6, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải), hậu quả bà N chết. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có một phần lỗi đi bộ dưới lòng đường, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có thân nhân là cán bộ tham gia hoạt động trước cách mạng tháng 8 liên tục từ năm 1937 theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, khi gặp người đi bộ cùng chiều phía trước bị cáo không giảm tốc độ để mức an toàn nên đã gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác và các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi

cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị hại có một phần lỗi đi bộ dưới lòng đường. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ, mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp có căn cứ. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện của bị hại vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phương tiện và giấy phép lái xe: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Super Dream, số khung 091170, số máy 1391246 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh T. Ngày 04/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh T xe mô tô trên. Đối với giấy phép lái xe, xét đây là giấy phép lái xe của bị cáo còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy đăng ký xe, gắn biển số không do Cơ quan có thẩm quyền cấp của Nguyễn Minh T, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 16 và điểm c, khoản 3, Điều 17 Nghị Định 46/2016/NĐ-CP đã chuyển đến Công an thành phố Tuyên Quang để xử phạt vi phạm hành chính, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe số AC 953062 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/7/2007 mang tên Nguyễn Minh T.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Châm

Lý Thị Nhân

Hoàng Mạnh Tuấn